TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **360**/2025/HNGĐ-ST
Ngày 10 tháng 9 năm 2025
V/v: *Tranh chấp về ly hôn*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thị Tố Thu**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Ngô Thuỳ Linh**

2. Bà **Phạm Thị Kim Dung**

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà **Phạm Thị Thùy Linh** – Thư ký tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 – Hà Nội: Bà **Phạm Huyền Trang -** Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 10 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân Khu vực 1 - Hà Nội, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: *116/2025/TLST – HN&GĐ ngày 25 tháng 7 năm 2025 về việc xin ly hôn* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 210/2025/QĐST - HNGĐ ngày 20 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Thuý H**. Sinh năm 1977.. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tập thể Giảng Võ, phường Giảng Võ, thành phố Hà Nội; và nơi cư trú: Nguyễn Khoái, phường Vĩnh Tuy, thành phố Hà Nội.

Có mặt chị Hà

- Bị đơn: Anh **Bùi Mạnh C**. Sinh năm 1968. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Tập thể Giảng Võ, phường Giảng Võ, thành phố Hà Nội.

Có mặt anh Cường

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Trong đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thuý H trình bày:**

- Về tình cảm: Chị Hà và anh Bùi Mạnh C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Giảng Võ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội (nay là phường Giảng Võ, thành phố Hà Nội) vào ngày 22/10/2002 theo

Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 112, quyển số I-2002. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống tại P503 C4 phường Giảng Võ, thành phố Hà Nội là nhà của bố mẹ anh Cường. Quá trình vợ chồng chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, lối sống do anh Cường không có sự tôn trọng chị Hà, trong quá trình vợ chồng chung sống chị Hà và anh Cường độc lập về tài chính, cuộc sống chung giữa chị Hà và anh Cường không có tiếng nói chung.

Trong quá trình chung sống ở nhà anh Cường, chị Hà thường xuyên xảy ra mâu thuẫn với gia đình anh Cường, cụ thể: Anh trai anh Cường khi say rượu có những lời lẽ xúc phạm chị Hà và gia đình chị Hà, ngoài ra bố chồng và chị gái anh Cường cũng có những lời lẽ xúc phạm chị Hà.

Khi mâu thuẫn căng thẳng vợ chồng đã sống ly thân khoảng 3 năm và chị Hà và các con đã chuyển về số 182 đường Nguyễn Khoái, phường Vĩnh Tuy, thành phố Hà Nội từ thời điểm đó đến nay. Trong năm đầu tiên, anh Cường không đóng góp tiền nuôi con cho chị Hà mà chuyển trực tiếp tiền học cho cháu My. Đến năm thứ 2 và năm thứ 3, anh Cường đưa cho chị Hà 4 triệu/tháng để nuôi hai con và đóng tiền học thêm cho con, tổng cộng là 6 triệu/tháng.

Chị Hà thấy rằng tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị Hà đề nghị Toà án giải quyết cho chị Hà được ly hôn anh Cường.

- Về con chung: Chị Hà và anh Cường xác nhận có 02 con chung là cháu Bùi Hà My, sinh ngày 11/9/2003 và cháu Bùi Lương Vũ, sinh ngày 29/10/2008. Đối với con chung là cháu Bùi Hà My đã trưởng thành đủ 18 tuổi nên không yêu cầu Toà án giải quyết. Khi ly hôn chị Hà có nguyện vọng là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Bùi Lương Vũ và không yêu cầu anh Cường cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay, cháu Vũ đang học lớp 12 trường Phan Đình Phùng – Hà Nội. Thu nhập hàng tháng của chị Hà khoảng 15 triệu đồng đến 16 triệu đồng đủ điều kiện để nuôi con.

- Về tài sản chung (gồm động sản và bất động sản): Chị Hà xác nhận vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về vay nợ: Chị Hà xác nhận vợ chồng không vay nợ ai và không cho ai vay nợ, không vay nợ nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Hà tự nguyện chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Ngoài ra, chị Hà không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề nào khác.

*** Các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn anh Bùi Mạnh C trình bày:**

- Về tình cảm; Anh Cường và chị Nguyễn Thị Thuý H kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại hôn tại Ủy ban nhân dân phường Giảng Võ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội (nay là phường Giảng Võ, thành phố Hà Nội) vào ngày 22/10/2002 theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 112, quyển số I-2002. Trong quá trình vợ chồng chung sống có xảy ra mâu thuẫn tuy nhiên đó là những mâu thuẫn nhỏ. Từ khi anh Cường và chị Hà kết hôn, hàng tháng anh Cường đều đưa tiền sinh hoạt phí cho chị Hà, tuy nhiên anh Cường không nhớ đã đưa cho chị Hà bao nhiêu tiền.

Khi mâu thuẫn căng thẳng vợ chồng đã sống ly thân khoảng 3 năm và chị Hà và các con đã chuyển về số 182 đường Nguyễn Khoái, phường Vĩnh Tuy, thành phố Hà Nội từ thời điểm đó đến nay. Quá trình vợ chồng ly thân, anh Cường đóng góp tiền nuôi con, trung bình hàng tháng anh Cường đưa cho chị Hà từ 5 triệu đến 6 triệu để nuôi con.

Nay chị Hà xin ly hôn anh Cường, anh Cường nhận thấy tình cảm của vợ chồng vẫn còn, anh Cường đề nghị Toà án hoà giải để vợ chồng đoàn tụ với nhau.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Bùi Hà My, sinh ngày 11/09/2003 và cháu Bùi Lương Vũ, sinh ngày 29/10/2008. Đối với con chung là cháu Bùi Hà My đã trưởng thành đủ 18 tuổi nên không yêu cầu Toà án giải quyết. Khi ly hôn chị Hà có nguyện vọng là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Bùi Lương Vũ, anh Cường đồng ý và hàng tháng anh sẽ đóng tiền học cho con.

Do anh Cường kinh doanh tự do nên thu nhập hàng tháng là không cố định, trung bình khoảng 6 triệu đồng đến 7 triệu đồng.

- Về tài sản chung (gồm động sản và bất động sản): Anh Cường xác nhận vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về vay nợ: Anh Cường xác nhận vợ chồng không vay nợ ai và không cho ai vay nợ, không vay nợ nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, anh Cường không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề nào khác.

**** Cháu Bùi Lương Vũ (sinh ngày 29/10/2008), con trai của chị Hà và anh Cường có bản tự khai trình bày:*** Trong quá trình chung sống, bố mẹ tôi có nhiều xung đột và bất đồng quan. Điều đó làm ảnh hưởng tinh thần và tâm trạng của hai bên dẫn tới những mâu thuẫn đó không được giải quyết mà còn ngấm ngầm âm ỉ trong thời gian dài. Tôi thông cảm cho quyết định của bố mẹ tôi cũng như ủng hộ phán quyết của Tòa án. Tôi quyết định sẽ sinh sống với mẹ vì trước đó 3 năm mẹ tôi đã sống ly thân và tôi đã cùng sống với mẹ từ đó đến nay.

**** Cháu Bùi Hà My (sinh ngày 11/9/2003) con gái lớn của chị Hà và anh Cường có bản tự khai trình bày:*** trong quá trình chung sống, bố mẹ tôi xảy ra nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm dẫn đến ảnh hưởng không tốt đến tinh thần của bố mẹ tôi và con cái. Tôi đồng ý với quyết định ly hôn của mẹ tôi và tòa án.

Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng: Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo về việc triệu tập lấy lời khai và tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định yêu cầu cung cấp tài liệu, chứng cứ; Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho nguyên đơn, bị đơn, tuy nhiên nguyên đơn và bị đơn không thoả thuận được với nhau về toàn bộ nội dung vụ án, Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

** Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm như sau:*

+ Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định Điều 48; Điều 198; khoản 2, 3 Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

+ Thẩm quyền thụ lý và giải quyết vụ án, quan hệ pháp luật và tư cách tố tụng của người tham gia tố tụng Điều 28, 39, 40 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

+ Chuyển thông báo thụ lý vụ án, các quyết định đến Viện kiểm sát và các tống đạt cho đương sự theo đúng quy định từ Điều 170 đến Điều 175; Điều 191; Điều 195; Điều 196; Điều 199 và khoản 2 Điều 220 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

+ Thực hiện nguyên tắc hòa giải, phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ theo khoản 1 Điều 205; khoản 2 Điều 207; khoản 2 Điều 208; Điều 209; Điều 210 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 và khoản 4 Điều 3 Nghị quyết số 103/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội nước CHXHCNVN.

+ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, thời gian chuẩn bị xét xử đã được Thẩm phán thực hiện theo đúng quy định tại Điều 220; điểm a khoản 1, khoản 4 Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

+ Hội đồng xét xử chấp hành đúng theo các nguyên tắc cơ bản về xét xử và thành phần Hội đồng xét xử đúng theo qui định tại Điều 63; Điều 227; 228 và chương II Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

+ Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Điều 51; Điều 237 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

+ Đối với đương sự: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay đương sự đã được thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình quy định tại Điều 70, Điều 71, Điều 72, Điều 199; Điều 234 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

* Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 2 Điều 4; khoản 1 Điều 28; khoản 2 Điều 42; Điều 267 Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 1 Điều

51; khoản 1 Điều 56; Điều 58; 63; khoản 4 Điều 70; khoản 1 Điều 71; khoản 1, khoản 3 Điều 81; Điều 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Điều 39 Bộ luật dân sự năm 2015 để xem xét:

- Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Hà.

- Về con chung: Anh chị có 02 con chung là cháu Bùi Hà My, sinh ngày 11/9/2023 và cháu Bùi Lương Vũ, sinh ngày 29/10/2008. Đối với con chung là cháu Bùi Hà My đã trưởng thành đủ 18 tuổi nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Căn cứ Khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, giao hai con chung là cháu Bùi Lương Vũ, sinh ngày 29/10/2008 cho chị Hà là người trực tiếp trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục là có căn cứ. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Hà không yêu cầu anh Cường cấp dưỡng tiền nuôi con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và nhà ở: Chị Hà và anh Cường xác nhận vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- Về vay nợ chung: Chị Hà và anh Cường xác nhận vợ chồng không có vay nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- Áp dụng Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án năm 2009; Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội để tuyên nguyên đơn chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

- Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị Thuý H và anh Bùi Mạnh C có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Anh Bùi Mạnh C có đăng ký hộ khẩu thường trú và sinh sống thường xuyên tại địa chỉ số P503 C4 phường Giảng Võ, thành phố Hà Nội. Vì vậy, Tòa án tiến hành thụ lý giải quyết vụ án là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 39 Bộ Luật tố tụng dân sự 2015.

[2] Về nội dung: Xét quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Thuý H và anh Bùi Mạnh C là quan hệ hôn nhân hợp pháp, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Giảng Võ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội (nay là phường Giảng Võ, thành phố Hà Nội) vào ngày 22/10/2002 theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 112, quyển số I-2002. Trong quá trình chị Hà và Anh Cường chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng luôn bất đồng quan điểm sống, lối sống, cuộc sống không hạnh phúc,

mục đích hôn nhân không đạt được. Khi mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng chị Hà và các con đã chuyển ra ngoài sinh sống khoảng 3 năm nay, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Nay chị Hà xác định tình cảm vợ chồng không còn, khả năng đoàn tụ là không có, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Bùi Mạnh C.

Tòa án đã tiến hành ghi ý kiến của đại diện tổ dân phố nơi anh chị sinh sống cho biết: *"Chị Nguyễn Thị Thuý H và anh Bùi Mạnh C đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Giảng Võ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội (nay là phường Giảng Võ, thành phố Hà Nội). Trong quá trình vợ chồng chung sống tại P503 C4 phường Giảng Võ, thành phố Hà Nội thuộc địa bàn quản lý của tổ dân phố, anh chị có xảy ra mâu thuẫn hay không tổ dân phố không nắm được, do anh chị không có thông báo với tổ dân phố. Nay Chị Hà làm đơn xin ly hôn anh Cường, tổ dân phố thấy đây là việc riêng của anh chị đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Về con chung: Khi anh chị ly hôn đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật. Về tài sản và vay nợ: Tổ dân phố không nắm được đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật"*.

Hội đồng xét xử nhận thấy: Chị Nguyễn Thị Thuý H và anh Bùi Mạnh C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, trong quá trình chung sống xảy ra nhiều mâu thuẫn, hai bên gia đình đã hòa giải nhưng không có kết quả, vợ chồng đã sống ly thân từ thời điểm đầu năm 2023 đến nay. Tòa án cũng đã nhiều lần tiến hành hòa giải để vợ chồng đoàn tụ, Anh Cường cũng đề nghị Toà án hoà giải cho vợ chồng đoàn tự. Tuy nhiên, từ thời điểm anh chị ly thân đến nay anh Cường cũng không có biện pháp khắc phục để cải thiện tình cảm vợ chồng. Thể hiện tình cảm vợ chồng không còn, khả năng đoàn tụ là không có, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình 2014 xử cho chị Nguyễn Thị Thuý H được ly hôn anh Bùi Mạnh C là phù hợp.

Về con chung: Chị Hà, anh Cường xác nhận có 02 con chung là cháu Bùi Hà My, sinh ngày 11/9/2003 và cháu Bùi Lương Vũ, sinh ngày 29/10/2008.

Đối với con chung là cháu Bùi Hà My đã trưởng thành đủ 18 tuổi nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án chị Hà và anh Cường đều có nguyện vọng là người trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Bùi Lương Vũ và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Tuy nhiên tại phiên tòa, anh Cường đồng ý để chị Hà là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Vũ và anh sẽ đóng tiền học hàng tháng cho con.

Xét thấy, cháu Bùi Lương Vũ hiện đang ở cùng với chị Hà, từ thời điểm chị Hà và các con chuyển ra ngoài sinh sống. Mặt khác, cháu Bùi Lương Vũ

cũng có nguyện vọng được ở với chị Hà. Căn cứ Khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, giao con chung cho chị Hà là người trực tiếp trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục cháu Bùi Lương Vũ là có căn cứ. Về cấp dưỡng nuôi con: chị Hà không yêu cầu anh Cường cấp dưỡng tiền nuôi con chung nên Tòa án không xem xét.

Về tài sản chung (động sản và bất động sản): Chị Hà và anh Cường xác nhận vợ chồng không có tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Toà án không xem xét

Về khoản vay nợ: Chị Hà và anh Cường xác nhận vợ chồng không vay nợ nhau, không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Toà án không xem xét

Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Thuý H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Chị Nguyễn Thị Thuý H, anh Bùi Mạnh C có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các căn cứ và nhận định trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Áp dụng các Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 39; Điều 70; khoản 4 Điều 147; các Điều 203; 228, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Căn cứ vào Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Thuý H;

Chị **Nguyễn Thị Thuý H** được ly hôn với anh **Bùi Mạnh C**.

2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị Thuý H và anh Bùi Mạnh C xác nhận có 02 con chung là cháu Bùi Hà My, sinh ngày 11/9/2003 và cháu Bùi Lương Vũ, sinh ngày 29/10/2008.

Đối với con chung là cháu Bùi Hà My đã trưởng thành đủ 18 tuổi nên không yêu cầu Toà án giải quyết nên Toà án không xem xét.

Giao con chung là cháu Bùi Lương Vũ, sinh ngày 29/10/2008 cho chị Nguyễn Thị Thuý H là người trực tiếp trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định pháp luật. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Hà không yêu cầu anh Cường

cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Bùi Mạnh C.

3. Về tài sản chung (động sản và bất động sản): Chị Nguyễn Thị Thuý H và anh Bùi Mạnh C xác nhận vợ chồng không có tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

Về khoản vay nợ: Chị Nguyễn Thị Thuý H và anh Bùi Mạnh C xác nhận vợ chồng không vay nợ nhau, không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

4. Về án phí sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Thuý H phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001793 ngày 25/07/2025 tại Phòng Thi hành án Dân sự Khu vực 1 – Hà Nội.

Án xử công khai sơ thẩm, chị Nguyễn Thị Thuý H và anh Bùi Mạnh C có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 10 tháng 9 năm 2025./.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND Khu vực 1 – Hà Nội;
- Phòng THA dân sự Khu vực 1 – Hà Nội;
- UBND phường Giảng Võ, Tp Hà Nội;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Tố Thu

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Tố Thu

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**